

THÀNH ỦY THỦ ĐỨC
BAN TUYÊN GIÁO

*

Số 68-CV/BTGTU

Về việc phát hành

Thông tin tham khảo số 08 năm 2022

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Thủ Đức, ngày 04 tháng 5 năm 2022

Kính gửi: - Cấp ủy chi bộ, đảng bộ cơ sở,

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức,
- Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến thành phố Thủ Đức,
- Các đồng chí Báo cáo viên Thành ủy Thủ Đức.

Thực hiện Công văn số 1571-CV/BTGTU ngày 29 tháng 4 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh; Ban Tuyên giáo Thành ủy Thủ Đức gửi **Thông tin Tham khảo cho Báo cáo viên số 08 năm 2022** với các chuyên đề: *Đại thắng mùa Xuân năm 1975 kết tinh sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh; Chương trình phòng, chống COVID-19 từ nay đến năm 2023; Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện chiến lược phát triển bền vững ở Việt Nam; Một số kết quả chủ yếu sau 01 năm thực hiện hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA); Cuộc chiến ở Ukraine và bài học về độc lập, tự cường của Việt Nam.*

Đề nghị cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội thành phố Thủ Đức, Câu lạc bộ Truyền thống kháng chiến thành phố Thủ Đức; các đồng chí Báo cáo viên Thành ủy Thủ Đức lựa chọn, biên tập nội dung theo nhu cầu sử dụng của cơ quan, đơn vị mình.

*** Lưu ý:**

- Tài liệu mang tính chất tham khảo, nhằm mục đích nghiên cứu, nắm tình hình và tham mưu cấp ủy lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ trên lĩnh vực tuyên giáo ở cơ sở.

- Tài liệu sử dụng nội bộ và tuyên truyền miệng, không đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Tài liệu được phát hành qua địa chỉ email do đơn vị cung cấp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên,
- Các đồng chí Lãnh đạo Ban Tuyên giáo Thành ủy Thủ Đức,
- Trung tâm Chính trị thành phố Thủ Đức,
- Lưu Văn phòng Ban Tuyên giáo Thành ủy Thủ Đức.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thị Bông

ĐẠI THẮNG MÙA XUÂN NĂM 1975

KẾT TINH SỨC MẠNH VIỆT NAM THỜI ĐẠI HỒ CHÍ MINH

Đại thắng mùa Xuân 1975 là chiến công chói lọi, là thắng lợi vĩ đại của sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đại thắng mùa Xuân 1975 - kết tinh sức mạnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh, đó là: Sức mạnh của lòng yêu nước nồng nàn, của tinh thần đoàn kết dân tộc, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng, tinh thần đoàn kết quốc tế, là động lực thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc đổi mới và hội nhập quốc tế ngày nay để xây dựng đất nước ta phồn vinh, hạnh phúc.

1. Tầm vóc vĩ đại của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975 diễn ra trong 55 ngày đêm với tốc độ “một ngày bằng 20 năm”. Với trận quyết chiến chiến lược này, Việt Nam đánh bại hoàn toàn quân đội Việt Nam Cộng hòa hơn một triệu tên, do Mỹ dày công tổ chức; nuôi dưỡng trong thời gian dài, được huấn luyện, trang bị với số lượng lớn vũ khí hiện đại và hệ thống phòng thủ, bố trí chiến lược khá vững chắc ở miền Nam.

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã tạo ra bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử dân tộc. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IV (1976) khẳng định: “... thắng lợi của Nhân dân ta trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước mãi mãi được ghi vào lịch sử dân tộc ta như một trong những trang chói lọi nhất, một biểu tượng sáng ngời về sự toàn thắng của chủ nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ con người, và đi vào lịch sử thế giới như một chiến công vĩ đại của thế kỷ XX, một sự kiện có tầm quốc tế to lớn và có tính thời đại sâu sắc”¹. Tổng kết lịch sử dân tộc thế kỷ XX, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) một lần nữa khẳng định: “Thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước là một trong ba thắng lợi vĩ đại của Nhân dân Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng trong thế kỷ XX, cùng với thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược “đánh thắng chủ nghĩa thực dân cũ và mới, hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, thực hiện thống nhất Tổ quốc, đưa cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội, góp phần quan trọng vào cuộc đấu tranh của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”².

Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 có ý nghĩa lịch sử và tầm vóc thời đại to lớn, đưa cả nước bước vào kỷ nguyên độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 là kết tinh sức mạnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh. Sức mạnh đó đang là nguồn động lực to lớn thúc đẩy mạnh mẽ công cuộc đổi mới để xây dựng xã hội dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Trong điều kiện vô cùng khó khăn do sự bao vây, cấm vận của chủ nghĩa đế quốc và sự sụp đổ của chế độ xã hội chủ nghĩa ở các nước Đông Âu và Liên Xô, Việt Nam không những đứng vững mà còn phát triển, chính trị - xã hội ổn định, nền kinh tế thoát khỏi khủng hoảng và tiến bước vững chắc, đời sống Nhân dân

¹ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đảng toàn tập, Nxb CTQG, H.2004, t.37, tr.471.

² Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX, Nxb CTQG, H2001, tr.63.

không ngừng được cải thiện. Sau hơn 35 năm đổi mới, Việt Nam đã giành được những thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Những thành tựu to lớn trên các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, đối ngoại, xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc... chứng tỏ đường lối đổi mới của Đảng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, là hoàn toàn đúng đắn và sáng tạo; khẳng định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội của nước ta là phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của lịch sử. Nó chứng tỏ sức mạnh Việt Nam từng làm nên đại thắng mùa Xuân 1975 được Đảng vận dụng sáng tạo, đang ăn sâu, bén rễ trong công cuộc đổi mới trên nhiều lĩnh vực nhưng tập trung ở chủ nghĩa yêu nước; tinh thần đại đoàn kết dân tộc; sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng; truyền thống ngoại giao độc lập, tự cường và hòa bình, thân thiện với các nước trên thế giới.

2. Kết tinh sức mạnh Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh

Trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và giải phóng con người, Hồ Chí Minh đã dành cả cuộc đời đấu tranh cho độc lập, tự do của Tổ quốc, đem lại hạnh phúc cho Nhân dân, mở ra một thời đại mới cho dân tộc Việt Nam: Thời đại Hồ Chí Minh. Thời đại được xác định bằng ba dấu mốc lịch sử: Tuyên ngôn độc lập, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến và Di chúc - đỉnh cao của tư tưởng Hồ Chí Minh. Sức mạnh Việt Nam trong thời đại Hồ Chí Minh được kết tinh bởi những yếu tố cơ bản:

Chủ nghĩa yêu nước Việt Nam bắt nguồn từ truyền thống dân tộc, được hun đúc qua hàng ngàn năm lịch sử, được phát triển, bổ sung những nội dung mới. Yêu nước là phần đầu vì sự cường thịnh của Tổ quốc, thoát khỏi tình trạng nước nghèo, kém phát triển, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế. Yêu nước là ra sức học tập, lao động, làm việc với chất lượng, hiệu quả cao nhất, thiết thực nhất, là không tham nhũng, lãng phí, là thật sự vì nước, vì dân. Yêu nước là phần đầu vì mục tiêu: dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Yêu nước là sẵn sàng chiến đấu, hy sinh vì độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, vùng trời, biển đảo của Tổ quốc.

Là đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, ngay từ khi ra đời, Đảng Cộng sản Việt Nam đã luôn luôn kế thừa và phát huy những giá trị truyền thống, những tinh hoa được vun đắp lên qua lịch sử hàng ngàn năm đấu tranh dựng nước và giữ nước của dân tộc. Những truyền thống quý báu của dân tộc: “Đó là lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, ý thức cộng đồng gắn kết cá nhân - gia đình - làng xã - Tổ quốc; lòng nhân ái, khoan dung, trọng nghĩa tình, đạo lý, đức tính cần cù, sáng tạo trong lao động; sự tinh tế trong ứng xử, tính giản dị trong lối sống...”³.

Trong bối cảnh toàn cầu hoá hiện nay, truyền thống yêu nước một mặt phải được kế thừa và phát huy một cách cao độ hơn bao giờ hết, mặt khác, cần phải được bổ sung nội dung và hình thức mới cho phù hợp. Truyền thống yêu nước của

³ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII, Nxb CTQG, Hà Nội, 1998, tr. 46.

dân tộc đã được các thế hệ đảng viên kế thừa và phát huy trong quá trình tiến hành cách mạng. 15 năm đầu trong cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, hàng ngàn cán bộ, đảng viên của Đảng đã anh dũng hy sinh, trong đó có 4 Tổng Bí thư của Đảng: Đồng chí Trần Phú, Lê Hồng Phong, Hà Huy Tập, Nguyễn Văn Cừ. Trong cách mạng dân tộc dân chủ, các thế hệ cách mạng đã thể hiện sự sẵn sàng xả thân vì sự nghiệp giải phóng dân tộc để đất nước ta “nở hoa độc lập, kết quả tự do”. Nếu như trước đây, tinh thần yêu nước truyền thống lấy độc lập dân tộc làm mục tiêu cao nhất với phương châm “tất cả cho tiền tuyến”, thì ngày nay, yêu nước phải là gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội, độc lập dân tộc là nấc thang để tiến tới mục tiêu mang lại tự do, hạnh phúc cho Nhân dân, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng nói: “Nếu nước độc lập mà dân không được hưởng hạnh phúc, tự do, thì độc lập cũng chẳng có nghĩa lý gì”⁴. Phát huy truyền thống yêu nước trong điều kiện lịch sử mới là thế hệ ngày nay “phải tiếp nối sự nghiệp của lớp người đi trước, đẩy mạnh công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá nước nhà để rửa nỗi nhục nghèo khổ, mở ra một chương sử mới rạng rỡ cho non sông Việt Nam vinh quang sánh vai cùng các dân tộc khác trên thế giới”⁵.

Đại đoàn kết dân tộc là một truyền thống cực kỳ quý báu của dân tộc Việt Nam. Đảng Cộng sản Việt Nam luôn đề cao chiến lược đại đoàn kết toàn dân tộc. Phát huy sức mạnh đoàn kết toàn dân tộc trên những nguyên tắc cơ bản. Lấy mục tiêu xây dựng một nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, hòa bình, độc lập, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh làm điểm tương đồng. Xóa bỏ mặc cảm, định kiến về quá khứ, thành phần giai cấp, chấp nhận những điểm khác nhau nhưng không trái với lợi ích chung của dân tộc, dựa trên cơ sở giải quyết hài hòa quan hệ lợi ích giữa các thành viên trong xã hội. Đề cao tinh thần dân tộc, truyền thống nhân nghĩa, khoan dung để tập hợp, đoàn kết mọi người vào mặt trận chung, tăng cường đồng thuận xã hội. Đại đoàn kết là một trong những truyền thống quý báu của dân tộc, đã được Đảng nâng lên tầm cao mới: đoàn kết, thống nhất trong Đảng dựa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Cương lĩnh và Điều lệ của Đảng, phấn đấu vì mục tiêu chung vì Tổ quốc, vì Nhân dân. Đó cũng chính là nguyên nhân sâu xa tạo nên sức mạnh tổng hợp của Đảng, của dân tộc, vượt qua mọi gian nguy, thử thách: “Nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng, một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ Nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo Nhân dân ta hăng hái đấu tranh tiến từ thắng lợi này đến thắng lợi khác”⁶. Đoàn kết thống nhất trong Đảng cũng là nguyên tắc bảo đảm sức mạnh của Đảng và làm cơ sở để thực hiện đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Ngày nay, sự đoàn kết trong Đảng là quan trọng hơn bao giờ hết, nhất là sự đoàn kết chặt chẽ giữa các cán bộ lãnh đạo”⁷. Điều đó được thể hiện rõ trong Di chúc, khi trước hết nói về Đảng, Người yêu cầu cán bộ, đảng viên từ Trung ương đến các chi bộ phải giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng “như giữ gìn con người của mắt mình”. Trong lịch sử Đảng, lúc thuận lợi cũng như khi cách mạng gặp khó khăn, lúc phát triển cũng như khi có sai lầm, vấp vấp, Đảng đều chú trọng giữ gìn sự

⁴ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 4, tr.64.

⁵ Đỗ Mười: Về công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Nxb CTQG, Hà Nội, 1997, tr.193.

⁶ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 15, tr.611.

⁷ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 9, tr.368.

đoàn kết thống nhất trong Đảng. Nhờ đoàn kết thống nhất mà Đảng đã tạo được sức mạnh nội sinh, nâng cao năng lực, sức chiến đấu để thực hiện tốt vai trò lãnh đạo. Từ kinh nghiệm hoạt động thực tiễn, Đảng cho rằng “Đoàn kết thống nhất trong Đảng, trước hết là ở cơ quan lãnh đạo, có ý nghĩa quyết định sự thành công của cách mạng. Cán bộ, đảng viên giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng trên cơ sở đường lối chính trị, nguyên tắc tổ chức và tình thương yêu đồng chí”⁸.

Bối cảnh quốc tế biến động khó dự đoán hiện nay tạo cho Việt Nam vị thế mới với những cơ hội lớn, nhưng cũng nhiều khó khăn, thách thức gay gắt, đòi hỏi Đảng - đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, tiếp tục phát huy thành quả vẻ vang của Đảng đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước trong thời kỳ mới: “Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng; giữ vững bản chất giai cấp công nhân của Đảng. Tiếp tục nâng cao lập trường, bản lĩnh chính trị, trí tuệ, tính chiến đấu của toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý chủ chốt các cấp, nhất là cấp chiến lược; tích cực đấu tranh, phản bác có hiệu quả quan điểm sai trái của các thế lực thù địch. Thực hiện nghiêm các nguyên tắc, quy định; thực hành dân chủ gắn liền với tăng cường kỷ luật, kỷ cương của Đảng”⁹.

Thực tiễn lịch sử cách mạng Việt Nam hơn 90 năm qua đã khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam là đảng cách mạng chân chính, là đảng cầm quyền, là đảng duy nhất lãnh đạo đất nước. Vai trò, vị trí đó được không ngừng củng cố và phát triển từ thực tiễn lãnh đạo đấu tranh cách mạng của Đảng suốt từ năm 1930 đến nay. Đảng luôn đứng vững trên lập trường của giai cấp công nhân, tuyệt đối trung thành với lợi ích của giai cấp, của Nhân dân, của dân tộc, coi đó là điểm xuất phát, là mục tiêu của mọi đường lối, chính sách của Đảng, đúng như lời của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Đảng ta vĩ đại, vì ngoài lợi ích của giai cấp, của Nhân dân, của dân tộc, Đảng ta không có lợi ích gì khác”¹⁰.

Ngoại giao độc lập, tự cường và hòa bình, thân thiện với các nước trên thế giới là truyền thống của ông cha, được kế thừa và phát triển phong phú, sáng tạo theo đường lối đối ngoại của Đảng và tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh, nổi bật trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặc biệt trong đại thắng mùa Xuân 1975 với chủ trương kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại. Trong công cuộc đổi mới toàn diện đất nước từ năm 1986, Đảng và Nhà nước triển khai đồng bộ, toàn diện hoạt động đối ngoại, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế. Thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hợp tác và phát triển, đa phương hóa, đa dạng hóa, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, vì lợi ích quốc gia - dân tộc, ngoại giao cùng các binh chủng đối ngoại đã “đi đầu trong kiến tạo hòa bình, bảo vệ Tổ quốc và thu hút nguồn lực cho phát triển đất nước”¹¹ và nâng cao vị thế quốc gia.

Từ Đại hội Đảng lần thứ VI đến nay, với đường lối đổi mới toàn diện, chúng ta đã giành được nhiều thành tựu quan trọng về đổi mới tư duy lý luận; tạo nên những thay đổi quan trọng trong đời sống kinh tế, trong sản xuất lương thực, thực

⁸ Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII, Nxb CTQG, Hà Nội, 1996, tr.143.

⁹ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQGST, H. 2021, T.2, tr.231.

¹⁰ Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb CTQG, Hà Nội, 2011, tập 12, tr.402.

¹¹ Phát biểu của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Ngoại giao lần thứ 28, năm 2013.

phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất khẩu; cải thiện đời sống Nhân dân; giữ vững quốc phòng, an ninh, đưa hội nhập quốc tế đi vào chiều sâu...

Riêng trong năm 2021, đại dịch COVID-19 ảnh hưởng nghiêm trọng tới nền kinh tế, đặc biệt là trong quý III-2021, nhiều địa phương kinh tế trọng điểm phải giãn cách xã hội kéo dài, GDP năm 2021 vẫn tăng 2,58% so với cùng kỳ năm trước. Dù thấp hơn mức tăng trưởng 2,91% của năm 2020 và cũng là mức tăng thấp nhất trong 10 năm gần đây, nhưng đó là nỗ lực lớn của Việt Nam trong phòng, chống dịch bệnh, duy trì sản xuất, kinh doanh. Với tinh thần quyết tâm xây dựng một bộ máy Chính phủ có hiệu quả, phục vụ người dân và doanh nghiệp, Chính phủ Việt Nam nỗ lực cải cách và đạt được những thành tựu rất ấn tượng:

Một là, hệ thống thông tin, trên nền tảng công nghệ thông tin tiên tiến, được hoàn thiện rất cơ bản và áp dụng vận hành trên hệ thống của Chính phủ đến các địa phương, nâng cao khả năng kiểm soát và quản lý điều hành đất nước. Hoạt động cải cách thủ tục hành chính; cung cấp dịch vụ công qua công nghệ thông tin; các phiên họp chỉ đạo trực tuyến, công tác chỉ đạo điều hành, kiểm tra, đôn đốc, động viên trong phòng chống dịch... thực sự rất ấn tượng, nhất là sự thay đổi nhanh chóng theo hướng hiện đại, tốn ít kinh phí, hiệu quả cao, giảm bớt phiền hà cho Nhân dân và doanh nghiệp.

Lộ trình chuyển đổi số đã được khởi động từ nhiều năm trước tại Việt Nam và đại dịch COVID-19 đã đẩy nhanh quá trình này. Việc khai trương Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư là bước tiến quan trọng trong tiến trình xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số; tạo nền tảng hình thành công dân số trên không gian mạng. Năm 2021 cũng chứng kiến sự phát triển vượt bậc doanh nghiệp công nghệ số. Việt Nam đã có 64.000 doanh nghiệp công nghệ số, với doanh thu năm 2021 lên tới hơn 135 tỷ USD. Đặc biệt, nhiều giải pháp công nghệ cũng đã được đưa vào giải quyết các vấn đề của quốc gia, như việc triển khai trên cả nước Hệ thống khám, chữa bệnh từ xa (Telehealth); thí điểm dịch vụ Mobile Money (ví điện tử viên thông)...

Hai là, về ngoại giao vắc-xin, cùng với lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Quốc hội, lãnh đạo Chính phủ đã đặc biệt quan tâm và quyết liệt vận động nhiều quốc gia trên thế giới để có vắc-xin tiêm chủng miễn phí cho Nhân dân. Với sự huy động tổng lực các cơ sở y tế công lập và ngoài công lập, hàng trăm nghìn cán bộ y tế từ Trung ương đến địa phương, quân đội, công an và khu vực tư nhân, tất cả đã tạo nên một chiến dịch tiêm chủng có quy mô lớn nhất trong lịch sử tiêm chủng tại Việt Nam, đưa Việt Nam từ “vùng trũng” vắc-xin trở thành một trong số ít nước có tỷ lệ tiêm chủng vắc-xin cao nhất thế giới.

Ba là, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo điều hành, văn bản quy phạm pháp luật theo hình thức rút gọn để kịp thời phục vụ cho phòng chống dịch COVID-19, hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên lĩnh vực phòng, chống dịch bệnh; bảo đảm an sinh xã hội; phục hồi sản xuất kinh doanh để tiếp tục phát triển kinh tế¹². Có nhiều văn bản có tính đột phá, rất cần thiết trong tình trạng khẩn cấp do diễn biến phức tạp của đại dịch đã góp phần tạo nên hành lang pháp lý quan trọng để Việt Nam tiếp tục phát triển kinh tế trong điều kiện bình thường mới.

¹² Xem Xây dựng, Báo điện tử của Bộ Xây dựng, 08:38 - 03/01/2022.

Hoạt động xuất, nhập khẩu hàng hóa tiếp tục là điểm sáng của nền kinh tế với tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa ước tính đạt hơn 668 tỷ USD, đưa Việt Nam vào nhóm 20 nền kinh tế hàng đầu về thương mại quốc tế. Bên cạnh đó, các cân đối lớn khác của nền kinh tế được duy trì ổn định. Bình quân năm 2021, chỉ số giá tiêu dùng tăng 1,84% so với bình quân năm 2020, mức tăng bình quân năm thấp nhất kể từ năm 2016. Thu ngân sách nhà nước cả năm 2021 đạt khoảng 1.523,4 nghìn tỷ đồng, bằng 113,4% dự toán năm (tăng 180,1 nghìn tỷ đồng); thị trường chứng khoán phát triển mạnh mẽ với mức vốn hóa thị trường cổ phiếu năm 2021 tăng 45,5% so với cuối năm 2020¹³.

Việt Nam cũng trở thành một trong 20 nước thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài lớn nhất thế giới. Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là tác động của đợt dịch COVID-19 lần thứ tư và bão, lũ liên tiếp ở miền Trung, nhưng tổng thu ngân sách nhà nước hoàn thành vượt dự toán trên 177.000 tỷ đồng. Theo báo cáo ước thu năm 2021 của các cục thuế, có 60/63 địa phương đánh giá hoàn thành và hoàn thành vượt dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021; có 14/19 khoản thu, sắc thuế hoàn thành và hoàn thành vượt mức dự toán. Kết quả ấn tượng này đã góp phần giữ vững ổn định kinh tế vĩ mô và bảo đảm các cân đối lớn về tài chính ngân sách¹⁴. Đặc biệt, ngày 21/11/2021, Tổng cục Thuế, Bộ Tài chính chính thức kích hoạt hệ thống hóa đơn điện tử. Đây là một bước tiến dài; nhờ đó, các chỉ số về môi trường kinh doanh trong lĩnh vực thuế được cải thiện rõ rệt, đặc biệt người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh đại dịch COVID-19 được thực hiện nghĩa vụ nộp thuế qua mạng, không phải trực tiếp đến các cơ quan liên quan.

Phát huy sức mạnh Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, với thế và lực mới sau hơn 35 năm đổi mới, đất nước ta đang phấn đấu thực hiện khát vọng, mục tiêu phát triển đến giữa thế kỷ XXI trở thành một nước phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Sức mạnh Việt Nam trong cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975 bước đầu được kế tục, phát huy trong công cuộc đổi mới, như Đại hội XIII của Đảng khẳng định: “Với hướng đi đúng đắn, khát vọng phát triển mãnh liệt và quyết tâm chính trị cao, đất nước ta nhất định sẽ lập nên kỳ tích phát triển mới vì một nước Việt Nam phồn vinh, hạnh phúc, cùng tiến bước, sánh vai với các cường quốc năm châu, thực hiện thành công tâm nguyện của Chủ tịch Hồ Chí Minh vĩ đại và ước vọng của toàn dân tộc ta”¹⁵.

CHƯƠNG TRÌNH PHÒNG, CHỐNG COVID-19 TỪ NAY ĐẾN NĂM 2023

Mục tiêu Chương trình là bảo đảm đạt tỷ lệ bao phủ vắc-xin phòng COVID-19: Đến hết quý I năm 2022, hoàn thành việc tiêm mũi 02 cho người dân từ 12 tuổi đến dưới 18 tuổi, tiêm mũi 03 cho người từ 18 tuổi trở lên đến lịch tiêm chủng, trừ các đối tượng chống chỉ định tiêm; bảo đảm đủ vắc-xin và hoàn thành tiêm cho trẻ em từ 5 tuổi đến dưới 12 tuổi trước tháng 9/2022.

¹³ Xem Quân đội Nhân dân, 01/01/2022 05:49.

¹⁴ Xem Quân đội Nhân dân, 01/01/2022 05:49.

¹⁵ Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb CTQGST, H. 2021, T.1, tr.205.

Có chiến lược giám sát, phát hiện các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2 linh hoạt, phù hợp với tình hình dịch trong từng giai đoạn; giảm tỷ lệ tử vong do COVID-19/1 triệu dân xuống mức thấp hơn mức trung bình của châu Á. Tất cả các đối tượng dễ bị tổn thương như người cao tuổi, người có bệnh nền, người khuyết tật, phụ nữ mang thai, người không nơi nương tựa, trẻ em mồ côi, đồng bào dân tộc thiểu số, nhóm lao động di cư ở các thành thị... đều được bảo đảm tiếp cận các dịch vụ y tế.

Tăng cường năng lực, ứng dụng khoa học công nghệ trong giám sát, phân tích, dự báo tình hình dịch bệnh tại Trung ương, địa phương. Theo dõi sát diễn biến tình hình dịch bệnh trên thế giới, trong nước; thiết lập cơ sở dữ liệu dịch tễ học phục vụ cho công tác dự báo và giám sát; bảo đảm chia sẻ thông tin giám sát dịch bệnh trong nước và quốc tế. Sẵn sàng thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 phù hợp với tình hình dịch bệnh tại mỗi địa phương, bảo đảm đủ trang thiết bị, vật tư tiêu hao, phương tiện phòng hộ cá nhân, thuốc điều trị cho các cơ sở thu dung, điều trị COVID-19; thực hiện khám bệnh, chữa bệnh từ xa, có cơ chế cấp phát, cung ứng thuốc phù hợp, hiệu quả bảo đảm người mắc COVID-19 được điều trị kịp thời. Tiếp cận sớm với các thuốc điều trị đặc hiệu COVID-19; đồng thời tạo mọi điều kiện thúc đẩy nhanh nhất việc sản xuất, chuyển giao công nghệ, gia công thuốc điều trị COVID-19 tại Việt Nam; bảo đảm chủ động được những loại thuốc cơ bản đáp ứng yêu cầu điều trị sớm.

Thiết lập hệ thống theo dõi sức khỏe thông qua y tế cơ sở và thầy thuốc đồng hành (hỗ trợ qua điện thoại hoặc internet...); thành lập các trạm y tế lưu động khi cần thiết để bảo đảm người dân được tiếp cận với dịch vụ y tế từ sớm, từ xa và từ cơ sở. Triển khai các hoạt động về quản lý, chăm sóc, điều trị và hỗ trợ người mắc có nguy cơ chuyển nặng ngay tại cộng đồng. Các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh quản lý và điều trị người mắc COVID-19 cập nhật dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh; thực hiện theo dõi, khám và phục hồi chức năng một cách linh hoạt, khoa học, hiệu quả cho người mắc COVID-19 sau khi khỏi bệnh trong vòng 12 tháng.

Bảo đảm nguồn nhân lực và chế độ cho người làm công tác phòng, chống dịch COVID-19. Thực hiện huy động nguồn nhân lực từ các địa phương, đơn vị lân cận khi dịch bùng phát; huy động lực lượng y tế ngoài công lập tham gia công tác phòng, chống dịch. Có chính sách phân bổ nhân lực hợp lý cho y tế dự phòng và y tế cơ sở, thực hiện trách nhiệm xã hội và chế độ luân phiên có thời hạn. Bảo đảm cơ cấu hợp lý đội ngũ nhân lực là bác sĩ và điều dưỡng có đủ năng lực về hồi sức cấp cứu; nâng cao năng lực cho các lực lượng trong ngành y tế, lực lượng tại địa phương, lực lượng huy động tham gia phòng, chống dịch, đặc biệt là cán bộ vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo. Áp dụng mức phụ cấp ưu đãi nghề 100% đối với cán bộ y tế dự phòng, y tế cơ sở; nghiên cứu chế độ đặc thù, ưu đãi với các lực lượng vũ trang tham gia phòng, chống dịch.

Thành lập Quỹ phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở Quỹ vắc-xin phòng COVID-19. Nhà nước bảo đảm nguồn tài chính chi cho công tác phòng, chống dịch COVID-19 trên cơ sở huy động tổng thể nguồn lực nhà nước (ngân sách trung ương, ngân sách địa phương, nguồn tài trợ và các nguồn kinh phí hợp pháp khác); các địa phương phải bố trí ít nhất 30% ngân sách y tế cho y tế dự phòng theo Nghị quyết số 18/2008/NQ-QH12, ngày 03/6/2008 của Quốc hội. Tiếp tục huy động,

vận động sự tham gia đóng góp của các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân; sự tự nguyện chi trả của người mắc COVID-19 khi khám, điều trị theo yêu cầu.

THU HÚT ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP NƯỚC NGOÀI THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG Ở VIỆT NAM

Thu hút FDI của Việt Nam năm 2021

Đại dịch COVID-19 đã khiến “bức tranh” FDI tại Việt Nam 2021 gặp nhiều khó khăn, thách thức. Thống kê của Cục Đầu tư nước ngoài - Bộ Kế hoạch và Đầu tư cho thấy, tính đến ngày 20/12/2021, tổng vốn đăng ký cấp mới, điều chỉnh và góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 31,15 tỷ USD, tăng 9,2% so với cùng kỳ năm 2020. Trong đó, cả vốn đăng ký mới và vốn điều chỉnh đều tăng, duy chỉ có phần góp vốn mua cổ phần vẫn giảm, song mức giảm đã cải thiện rất nhiều so với các tháng trước¹⁶.

Điều đáng nói là, dù tổng vốn FDI tăng so với cùng kỳ, song số lượng dự án đăng ký năm 2021 giảm. Theo Cục Đầu tư nước ngoài, chính sách thu hút đầu tư có chọn lọc của Việt Nam là một trong những nguyên nhân loại bỏ các dự án quy mô nhỏ, ít giá trị gia tăng vào Việt Nam thời gian qua.

Bên cạnh đó, việc hạn chế nhập cảnh và chính sách cách ly dài ngày trong những tháng dịch COVID-19 bùng phát trở lại ở Việt Nam cũng làm chững lại các đoàn chuyên gia và nhóm phát triển dự án vào Việt Nam khảo sát và làm các thủ tục đầu tư. Cùng với đó, việc phong tỏa nhà máy và hạn chế di chuyển của người lao động trong các khu công nghiệp làm đình trệ sản xuất, giảm công suất và sản lượng, đứt gãy chuỗi cung ứng cũng góp phần làm ảnh hưởng đến tâm lý của các nhà đầu tư mới đang có kế hoạch đầu tư vào Việt Nam.

Tính đến 20/12/2021, các nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 18 ngành trong tổng số 21 ngành kinh tế quốc dân. Trong đó, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo dẫn đầu với tổng vốn đầu tư đạt trên 18,1 tỷ USD, chiếm 58,2% tổng vốn đầu tư đăng ký. Ngành sản xuất, phân phối điện mặc dù thu hút được số lượng dự án mới, điều chỉnh cũng như góp vốn mua cổ phần không nhiều, song có dự án có quy mô vốn lớn, nên đứng thứ 2 với tổng vốn đầu tư trên 5,7 tỷ USD, chiếm 18,3% tổng vốn đầu tư đăng ký. Tiếp theo lần lượt là các ngành kinh doanh bất động sản; bán buôn, bán lẻ với tổng vốn đăng ký đạt lần lượt là trên 2,6 tỷ USD và trên 1,4 tỷ USD.

Đã có 106 quốc gia và vùng lãnh thổ đầu tư tại Việt Nam trong năm 2021. Trong đó, Singapore dẫn đầu với tổng vốn đầu tư trên 10,7 tỷ USD, chiếm 34,4% tổng vốn đầu tư vào Việt Nam; Hàn Quốc đứng thứ hai với gần 5 tỷ USD, chiếm 15,9% và Nhật Bản đứng thứ 3 với tổng vốn đầu tư đăng ký gần 3,9 tỷ USD, chiếm 12,5%. Đáng chú ý, trong năm 2021, vốn đầu tư của Singapore gấp gần 2,2 lần vốn

¹⁶ Cụ thể, có 1.738 dự án mới được cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (giảm 31,1%) với tổng vốn đăng ký đạt trên 15,2 tỷ USD (tăng 4,1%); 985 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn (giảm 13,6%) với tổng vốn đăng ký tăng thêm đạt trên 9 tỷ USD (tăng 40,5%). Ngoài ra, có 3.797 lượt góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài (giảm 38,2%) với giá trị gần 6,9 tỷ USD (giảm 7,7%).

đầu tư của Hàn Quốc và gấp hơn 2,7 lần vốn đầu tư của Nhật Bản, do Singapore có 1 dự án đầu tư mới và 1 trường hợp góp vốn mua cổ phần có vốn đầu tư lớn.

Về địa phương thu hút FDI, Hải Phòng vượt qua Long An vươn lên dẫn đầu trong cả năm với tổng vốn đầu tư đăng ký trên 5,26 tỷ USD, chiếm 16,9% tổng vốn đầu tư đăng ký và gấp gần 3,5 lần so với cùng kỳ năm 2020. Long An xếp thứ hai với trên 3,84 tỷ USD, chiếm 12,3% tổng vốn đầu tư cả nước. Thành phố Hồ Chí Minh đứng vị trí thứ ba với gần 3,74 tỷ USD, chiếm gần 12% tổng vốn đầu tư.

Những giải pháp cần thực hiện trong thời gian tới

Một là, tiếp tục triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.

Đề khu vực FDI thực sự là đòn bẩy vững chắc cho tăng trưởng kinh tế trong dài hạn, Việt Nam cần chủ động thu hút FDI có chọn lọc, lấy chất lượng, hiệu quả, công nghệ và bảo vệ môi trường là tiêu chí đánh giá hàng đầu. Ưu tiên các dự án có công nghệ tiên tiến, công nghệ sạch, có giá trị gia tăng cao, có tác động lan tỏa, kết nối chuỗi sản xuất và cung ứng toàn cầu, phù hợp với định hướng cơ cấu lại nền kinh tế và mục tiêu tăng trưởng bền vững của nền kinh tế.

Bên cạnh đó, cần lưu ý tới các cam kết theo các FTA mà Việt Nam đã ký. Cụ thể như, FTA với EU. Gần đây, EU đưa yêu cầu giảm phát thải khí nhà kính đối với các hàng hóa nhập khẩu¹⁷.

Hai là, cơ quan quản lý cần kiểm soát chặt từ khâu phê duyệt, chấp nhận dự án với những đánh giá tác động môi trường một cách nghiêm túc, tuân thủ thực sự đầy đủ các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường. Đôi khi những dự án nhỏ hơn, lợi ích kinh tế dường như ít hơn nhưng bảo vệ môi trường tốt hơn, về dài hạn lại là những dự án có lợi ích kinh tế cao hơn những dự án lớn mà nguy cơ ô nhiễm cận kề. Bên cạnh đó, phải sàng lọc lại các dự án FDI và siết chặt tất cả khâu cấp phép dự án, giám sát. Đồng thời, làm tốt khâu tiền kiểm lẫn hậu kiểm, giám sát chặt chẽ các dự án trong quá trình hoạt động, đặc biệt là các dự án có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường.

Ba là, hướng thu hút FDI vào các tập đoàn xuyên quốc gia (TNCs). Nhược điểm lớn nhất về đối tác đầu tư nước ngoài tại Việt Nam là vốn FDI từ Mỹ và EU còn chiếm tỷ lệ thấp. Định hướng thu hút FDI mới không những hướng về công nghệ cao, công nghệ tương lai, dịch vụ hiện đại, nghiên cứu và phát triển (R&D), đào tạo nhân lực chất lượng cao, mà còn nâng cấp hạ tầng kỹ thuật - xã hội để Việt Nam, nhất là Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là địa điểm của một số tập đoàn trong 500 TNCs đứng đầu thế giới. Hiện nay, Hiệp định thương mại tự do giữa

¹⁷ Theo đó, các loại sản phẩm hàng hóa, bao gồm cả từ Việt Nam, phải đảm bảo được tiêu chuẩn đó mới có thể xuất khẩu sang châu Âu. Vì thế, các tiêu chí, tiêu chuẩn đưa ra cũng phải dựa trên các cam kết này thì mới lựa chọn được dòng vốn đầu tư có chất lượng.

Việt Nam và Liên minh châu Âu (EU) - EVFTA đã tạo ra tiền đề để gia tăng kim ngạch thương mại hai chiều giữa Việt Nam với EU¹⁸.

Bốn là, cần xác định rõ định hướng chiến lược và ưu tiên ngành nghề phát triển trong giai đoạn tới, giúp việc dự báo nhu cầu lao động cũng như thực hiện hướng nghiệp đối với học sinh ngay từ trường học. Bên cạnh đó, chất lượng đào tạo của các trường đại học, trường nghề cần phải được quy định chặt chẽ về tiêu chuẩn chất lượng. Việc liên kết giữa các cơ sở này với doanh nghiệp là không thể bỏ qua nhằm gắn lý thuyết với thực hành trong quá trình đào tạo, tránh tình trạng học viên ra trường doanh nghiệp vẫn phải đào tạo lại hoặc đào tạo những nội dung không phù hợp với yêu cầu công việc. Cần có các chính sách cụ thể để bảo vệ nhóm người lao động yếu thế, hạn chế tình trạng sa thải lao động trên 35 tuổi, đặc biệt là các quy định về chấm dứt hợp đồng đối với nhóm lao động này.

Năm là, khắc phục điểm yếu về vấn đề sở hữu trí tuệ ở Việt Nam. Trong xu hướng kinh tế quốc tế mạnh mẽ, nhiều FTA thế hệ mới được ký kết và triển khai tại nhiều quốc gia trên thế giới và Việt Nam, cùng với đó sở hữu trí tuệ trở thành một trong những nội dung quan trọng trong các hiệp định này. Đồng thời, sở hữu trí tuệ cũng là vấn đề được nhiều nhà đầu tư nước ngoài quan tâm trong quá trình xem xét môi trường, thể chế đầu tư của Việt Nam.

Thực tế, vấn đề sở hữu trí tuệ, đặc biệt là chỉ dẫn địa lý, được đánh giá là một trong những vấn đề khó đàm phán nhất trong EVFTA. Chương 12 của Hiệp định này quy định về sở hữu trí tuệ với nhiều cam kết về tiêu chuẩn bảo hộ sở hữu trí tuệ cũng là một trong những chương có dung lượng lớn nhất trong toàn bộ nội dung của Hiệp định. Lý do bởi EU là khu vực xuất khẩu các sản phẩm trí tuệ hàng đầu thế giới, do đó có nhu cầu tăng cường bảo hộ cũng như thực thi việc bảo hộ các quyền sở hữu trí tuệ. EU cũng đồng thời có chế độ bảo hộ đặc thù đối với chỉ dẫn địa lý và rất chú trọng việc bảo hộ loại quyền sở hữu trí tuệ này.

Theo quan sát từ các nhà đầu tư châu Âu, việc đăng ký nhãn hiệu ở Việt Nam là một quá trình kéo dài và thủ tục khiếu nại khá chậm, trong khi tình trạng vi phạm quyền sở hữu trí tuệ vẫn còn phổ biến, đặc biệt là ở các chợ dân sinh và khu thương mại. Mặc dù đã được thiết kế thương xuyên ở mức độ hợp lý, hệ thống thực thi của Việt Nam vẫn phức tạp và không đủ hiệu quả để các chủ sở hữu quyền sở hữu trí tuệ có thể thực hiện các biện pháp chống lại các hành vi xâm phạm. Những hạn chế về kiến thức và kinh nghiệm của cán bộ phụ trách lĩnh vực sở hữu trí tuệ tại địa phương của Việt Nam cũng khiến các nhà đầu tư châu Âu lo ngại về những biện pháp xử phạt trong lĩnh vực này theo quy định của địa phương. Hiện tại, cũng chưa có tòa án chuyên biệt về sở hữu trí tuệ tại Việt Nam¹⁹.

Để khắc phục được điểm yếu về sở hữu trí tuệ, cần có sự tham gia tích cực của các cơ quan quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, cũng như các cơ quan thực thi pháp luật tại Việt Nam. Ngoài việc thực hiện rà soát và hoàn thiện khung pháp luật

¹⁸ Trong đó xuất khẩu của EU vào Việt Nam hàng hóa tiêu dùng, máy móc, thiết bị công nghệ cao dự báo sẽ tăng trưởng với tốc độ cao; tạo điều kiện để nhà đầu tư EU triển khai nhiều dự án FDI theo định hướng mới tại Việt Nam nhằm tận dụng ưu đãi từ hai hiệp định này trong điều kiện Việt Nam đang được đánh giá là điểm đến hấp dẫn.

¹⁹ Đinh Mạnh Tuấn, Vũ Thụy Trang (2020). Thực thi quy định về sở hữu trí tuệ trong EVFTA: Góc nhìn từ phía doanh nghiệp châu Âu và một số vấn đề đặt ra đối với doanh nghiệp Việt Nam, truy cập từ <https://tapchicongsan.org.vn/quoc-phong-an-ninh-doi-ngoai/-/2018/819650/thuc-thi-quy-dinh-ve-so-huu-tri-tue-trong-evfta-goc-nhin-tu-phia-doanh-nghiep-chau-au-va-mot-so-van-de-dat-ra-doi-voi-doanh-nghiep-Viet-Nam.aspx>.

trong nước với quy định của EVFTA, Việt Nam cần đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến quy định của EVFTA, tiếp tục cùng với các hoạt động hỗ trợ, tư vấn pháp lý dành cho doanh nghiệp khi cần thiết.

Ngoài ra, để thu hút được dòng vốn FDI có chất lượng, các cơ quan đại diện ở nước ngoài cần rà soát tổng thể, tìm hiểu và chủ động đề xuất các dự án kinh tế cụ thể, mang tính chiến lược trong quan hệ với các đối tác quan trọng và từ đó tổ chức xúc tiến kinh tế đối ngoại thực chất, hiệu quả nhân các chuyến thăm cấp cao. Ngoài ra, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động kết nối địa phương, doanh nghiệp xúc tiến kinh tế đối ngoại thích ứng với bối cảnh dịch bệnh COVID-19.

MỘT SỐ KẾT QUẢ CHỦ YẾU SAU 01 NĂM THỰC HIỆN HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO VIỆT NAM - VƯƠNG QUỐC ANH (UKVFTA)

Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Vương quốc Anh (UKVFTA) hoàn tất đàm phán vào ngày 11/12/2020 và ký kết vào ngày 29/12/2020. Hiệp định được đàm phán dựa trên nguyên tắc kế thừa các cam kết đã có trong Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh châu Âu (EVFTA) với những điều chỉnh cần thiết để đảm bảo phù hợp với khuôn khổ thương mại song phương của Việt Nam và Vương quốc Anh. Hiệp định có hiệu lực tạm thời từ 31/12/2020 và chính thức có hiệu lực từ 01/5/2021.

Sau 01 năm thực thi Hiệp định, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang thị trường Anh đạt 5,77 tỷ USD, tính đến hết ngày 31/12/2021, tăng 16,3% so với cùng kỳ năm trước. Về cán cân thương mại, hiện Anh là đối tác thương mại lớn thứ 3 tại châu Âu của Việt Nam, là thị trường xuất khẩu lớn thứ 9 của Việt Nam. Đặc biệt, mức thặng dư thương mại của Việt Nam với Anh liên tục tăng trong giai đoạn 2010 - 2020 từ mức 1,1 tỷ USD năm 2010 lên 4,3 tỷ USD năm 2020. Trong năm 2021, mức thặng dư thương mại giữa Việt Nam và Anh tăng lên mức kỷ lục đạt 5,08 tỷ USD do xuất khẩu của Việt Nam sang Anh tăng mạnh trong khi nhập khẩu từ Việt Nam sang Anh lại sụt giảm.

Xét cơ cấu hàng hoá xuất khẩu, các mặt hàng xuất khẩu chủ yếu của Việt Nam sang thị trường Anh bao gồm: điện thoại và linh kiện, hàng dệt may, da giày, thủy sản, nông sản qua chế biến, đồ gỗ và sản phẩm gỗ, sản phẩm từ chất dẻo... Nhìn chung, trong những năm gần đây, cơ cấu hàng hoá xuất khẩu của Việt Nam sang Anh không thay đổi nhiều. Tuy nhiên, sau khi UKVFTA có hiệu lực, các cam kết về cắt giảm thuế quan và rào cản phi thuế quan, một số mặt hàng thế mạnh của Việt Nam như rau quả, dệt may, nguyên liệu và sản phẩm gỗ, giày dép, rau quả... sẽ trở thành những mặt hàng tiềm năng. Có thể thấy, sau một năm thực hiện UKVFTA, kim ngạch xuất khẩu mặt hàng sắt thép tăng đột biến từ 35,9 triệu USD năm 2020 lên 491,3 triệu USD năm 2021, kim ngạch xuất khẩu rau củ quả tăng gần gấp đôi từ 11,6 triệu USD năm 2020 lên 19,4 triệu USD năm 2021.

Sau 01 năm UKVFTA có hiệu lực, tổng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa từ thị trường UK đạt 687 triệu USD, giảm 19,7% so với cùng kỳ năm trước. Các mặt hàng nhập khẩu chủ yếu là dược phẩm, phế liệu sắt thép, nguyên phụ liệu dệt, may,

da giày, máy móc, thiết bị phụ tùng, ô tô nguyên chiếc, máy vi tính, sản phẩm điện tử, sản phẩm hoá chất.

Bên cạnh các cơ hội thúc đẩy xuất khẩu, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh cũng như mở rộng nguồn cung hàng hóa, UKVFTA cũng đặt ra nhiều thách thức đối với xuất khẩu hàng hóa của Việt Nam, cụ thể là:

Thứ nhất, các yêu cầu về quy tắc xuất xứ là một thách thức đối với Việt Nam. Mặc dù UKVFTA tạo thuận lợi trong việc mở rộng nguồn cung trong các quy tắc xuất xứ, nguồn nguyên liệu đầu vào cho hoạt động sản xuất hàng xuất khẩu của Việt Nam là từ Trung Quốc, Hàn Quốc hoặc các nước ASEAN, nên có thể coi đây là một thách thức lớn của doanh nghiệp Việt Nam khi muốn mở rộng các mặt hàng xuất khẩu sang Anh.

Thứ hai, tiêu chuẩn kỹ thuật và yêu cầu chất lượng đối với hàng hóa nhập khẩu từ phía Anh là rất cao, đặc biệt là với nông sản. Dù UKVFTA kế thừa những ưu đãi với các quy định SPS linh hoạt trong EVFTA, đa số ngành hàng nông sản của Việt Nam như chè, rau quả, vẫn còn nhiều hạn chế do thiếu tính đồng nhất trong từng lô hàng, công tác thu hoạch, bảo quản chưa tốt, một số sản phẩm vẫn còn tồn tại dư lượng thuốc kháng sinh hoặc thuốc bảo vệ thực vật, chưa đáp ứng được các yêu cầu kỹ thuật.

Thứ ba, các biện pháp phòng vệ thương mại cũng là một thách thức không nhỏ đối với hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam khi muốn thâm nhập vào thị trường Anh. Trong thương mại quốc tế, khi rào cản thuế quan không còn là công cụ hữu hiệu để bảo vệ nữa, thị trường nhập khẩu có xu hướng sử dụng các biện pháp phòng vệ thương mại như chống bán phá giá, chống trợ cấp hay tự vệ để bảo vệ ngành sản xuất nội địa.

Để thúc đẩy thực thi hiệu quả Hiệp định UKVFTA trong thời gian tới, các bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

(1) Tăng cường phối hợp giữa Bộ Công thương và các đầu mối trong việc xây dựng và triển khai các hoạt động tuyên truyền, đảm bảo thiết thực, hiệu quả, tránh trùng lặp, lãng phí.

(2) Tiếp tục rà soát, hoàn thiện, ban hành, sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản pháp luật cho phù hợp với các cam kết đã có trong Hiệp định; Về phía địa phương, cần phối hợp chặt chẽ với Bộ Công thương, các bộ, ngành, Hiệp hội có liên quan để tăng cường việc định hướng các doanh nghiệp chủ động mở rộng thị trường xuất nhập khẩu, tăng cường tận dụng cơ hội từ thị trường Anh.

(3) Tăng cường kiện toàn, nâng cao năng lực cho bộ phận phụ trách về hội nhập kinh tế quốc tế nói chung và thực hiện Hiệp định UKVFTA nói riêng. Đồng thời chú trọng các biện pháp cải cách thủ tục hành chính, tăng cường các biện pháp hỗ trợ, nâng cao năng lực cạnh tranh cho các ngành hàng và doanh nghiệp, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về mặt chính sách.

(4) Các doanh nghiệp cần nêu cao ý thức chủ động về mọi mặt, trong đó có việc chủ động tìm hiểu các cam kết của Hiệp định, chủ động chuẩn bị năng lực, nguồn hàng, nâng cao sức cạnh tranh, chủ động hợp tác, liên kết để tạo chuỗi cung

ứng, thúc đẩy sản xuất, từ đó hoàn thiện chuỗi giá trị từ sản xuất, canh tác, chế biến, phân phối.

(5) Nâng cao trách nhiệm xã hội của mình, chú trọng trong việc thực hiện các quy định về phát triển bền vững của Hiệp định như các tiêu chuẩn về lao động, bảo vệ môi trường, bảo tồn đa dạng sinh học... Bên cạnh đó, cần chủ động và chuẩn bị đối phó với các vụ kiện phòng vệ thương mại thông qua việc theo dõi tình hình thị trường, giá cả, điều kiện giao thương.

CUỘC CHIẾN Ở UKRAINE VÀ BÀI HỌC VỀ ĐỘC LẬP, TỰ CƯỜNG CỦA VIỆT NAM

Chiến dịch quân sự của Nga ở Ukraine bắt đầu sáng 24/02/2022 đã tạo ra cuộc khủng hoảng an ninh lớn nhất ở châu Âu, ảnh hưởng nghiêm trọng đến cục diện khu vực, thế giới kể từ sau Chiến tranh Lạnh. Đất nước Ukraine chưa bao giờ yên ả kể từ đầu thế kỷ XXI đến nay: bạo loạn, lật đổ, ly khai, biểu tình, xung đột sắc tộc triền miên mà vẫn chưa tìm được câu trả lời cho vấn đề lẽ ra phải thuộc về quyền tự quyết dân tộc “thân Nga hay thân phương Tây”. Ukraine từng là trung tâm kinh tế, quốc phòng sầm uất nhất Liên bang Xô viết, từng là quốc gia giàu tài nguyên, có tiềm năng phát triển hàng đầu ở khu vực Đông Âu. Giờ đây, hơn lúc nào hết, người Ukraine có lẽ đã và đang thấm thía bài học về sự tự lực, tự cường. Đồng thời, nhiều quốc gia khác, bao gồm Việt Nam, cũng có thể suy ngẫm nhiều hơn về vấn đề rất hệ trọng này.

Từ thực tiễn cuộc chiến ở Ukraine và bài học về độc lập, tự cường của Việt Nam

- Bài học thứ nhất: không mơ hồ, ảo tưởng trong quan hệ với các nước lớn:

Ukraine và trước đó vào năm 2008 là Gruzia (Georgia) đều có mong muốn gia nhập NATO. Cả hai quốc gia đều được Mỹ và phương Tây dự kiến cho phép gia nhập khối này vào năm 2008, song 14 năm trôi qua, đến nay, vẫn chưa thành hiện thực. Mỹ và phương Tây không chấp thuận yêu cầu của Tổng thống Putin về một cam kết mang tính ràng buộc rằng, Ukraine không được gia nhập NATO. Nhưng họ thừa nhận rằng, chưa có kế hoạch sớm cho Ukraine trở thành thành viên của liên minh, khi chỉ ra những vấn đề còn tồn đọng của Ukraine như nạn tham nhũng và hệ thống pháp quyền yếu kém. Mỹ và các cường quốc châu Âu cũng khẳng định không gửi lực lượng chiến đấu tới Ukraine để chống lại Nga, điều mà họ sẽ phải làm, theo các quy tắc phòng thủ chung, nếu Ukraine gia nhập khối 27 thành viên NATO. Tổng thống Ukraine Volodymyr Zelensky trong một phát biểu ngày 16/02/2022 gần như thừa nhận thực tế rằng, mục tiêu gia nhập NATO có thể chỉ là “giấc mơ”²⁰. Giấc mơ hiện chưa thành sự thật còn thực tế đang là sự khốc liệt của chiến tranh. Nếu cuộc chiến kéo dài, Ukraine sẽ thiệt hại nhiều hơn cả.

Việt Nam là quốc gia có vị trí địa chính trị quan trọng, là mục tiêu quan tâm, lôi kéo của nhiều cường quốc trên thế giới, Việt Nam đã và đang thực thi đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ, hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, đa phương hóa,

²⁰ Thanh Tâm (Theo Washington Post “14 năm Ukraine nuôi giấc mộng NATO” <https://vnexpress.net/14-nam-ukraine-nuoi-giac-mong-nato-4429150.html>. Thứ hai, 21/02/2022.05.00 (GMT+7)”)

đa dạng hóa; là bạn, là đối tác tin cậy và là thành viên tích cực, có trách nhiệm trong cộng đồng quốc tế. Đặc biệt, trong Sách Trắng quốc phòng năm 2019, Việt Nam đã khẳng định: Việt Nam thể hiện mong muốn và quyết tâm trong việc phát triển quan hệ hữu nghị, hợp tác, bình đẳng với tất cả các nước trên cơ sở tôn trọng lẫn nhau, vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội. Đồng thời, tiếp tục khẳng định và làm rõ hơn tính chất cơ bản của nền quốc phòng Việt Nam là hòa bình và tự vệ; nêu rõ những thách thức và những điều chỉnh trong chính sách, cơ chế lãnh đạo, quản lý, quá trình tăng cường tiềm lực quốc phòng bảo vệ đất nước, sự minh bạch về chính sách cũng như khả năng quốc phòng của Việt Nam. Sách Trắng quốc phòng năm 2019 còn nêu rõ chính sách “4 không”: “Không tham gia các liên minh quân sự; không cho bất cứ nước nào đặt căn cứ quân sự ở Việt Nam; không dựa vào nước này để chống nước kia; không sử dụng vũ lực hoặc đe dọa sử dụng vũ lực trong quan hệ quốc tế”²¹.

Từ cuộc chiến ở Ukraine, các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam, cần xác định rõ: Nếu không thực hiện đường lối đối ngoại độc lập, tự chủ thì sự lệ thuộc là điều khó tránh khỏi và có thể dẫn tới những hệ lụy khó lường.

- Bài học thứ hai, xây dựng và duy trì mối quan hệ tốt với nước láng giềng:

Tục ngữ Việt Nam có câu “bán anh em xa, mua láng giềng gần”. Đây là lời khuyên về một nguyên tắc sống: Người ở gần là người thường xuyên gặp gỡ; là người có thể hiểu, gần gũi, chia sẻ, giúp đỡ và hỗ trợ chúng ta. Trong những lúc nguy cấp, có khi cả đại gia đình “anh em xa” cũng không thiết thực bằng một người “láng giềng gần”. Bởi vậy, nếu không thể thân thiết, đối xử tốt với “láng giềng gần” thì cũng cố gắng không làm ảnh hưởng xấu đến nhau, cần xây dựng lòng tin chiến lược ở nhau.

Trong trường hợp Nga, Ukraine và Belarus. Ba quốc gia không những là “láng giềng gần” mà còn là “anh em” cùng nguồn cội, có mối liên hệ gắn kết sâu xa. Chưa bao giờ lòng tin chiến lược giữa các bên liên quan lại suy giảm như hiện nay. Chiến tranh xảy ra luôn thể hiện sự thất bại của chính trị, ngoại giao, sự mất lòng tin chiến lược với nhau. Do đó bài học cho các bên và cho Việt Nam là cần thiết xây dựng và củng cố lòng tin chiến lược, nhất là giữa các nước láng giềng với nhau.

- Bài học thứ ba, tự cường, tự lực cánh sinh:

Dữ liệu của Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) chỉ ra rằng, Ukraine từ năm 2019 đã “vượt” Moldova để trở thành quốc gia nghèo nhất châu Âu, với tốc độ tăng trưởng kinh tế thấp trong nhiều năm. Về quân sự, sau sự kiện Crimea, Ukraine đã nỗ lực hiện đại hóa quân đội, song vấn đề thiếu hụt ngân sách khiến chiến lược này không gặt hái nhiều kết quả. Đối mặt với một cuộc khủng hoảng nghiêm trọng như hiện nay, Ukraine có nguồn lực tương đối hạn chế để ứng phó.

Trong quan hệ quốc tế, một quốc gia có vị thế là khi quốc gia đó tự đứng vững trên đôi chân của mình. Việt Nam đã sớm rút ra bài học kinh nghiệm quý báu từ thực tiễn đấu tranh cách mạng, giải phóng, thống nhất đất nước và nhất là trong công cuộc đổi mới. Đó là: “Chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng trên

²¹Sách Trắng Quốc phòng của Việt Nam thể hiện rõ bản chất hòa bình và tự vệ” <http://tapchiquptd.vn/vi/phong-chong-dbhb-tu-dien-bien-tu-chuyen-hoa/sach-trang-quoc-phong-cua-Viet-Nam-the-hien-ro-ban-chat-hoa-binh-va-tu-ve/>. QPTD - Thứ năm, 07/05/2020, 16:45 GMT+7).

cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường”²². Việt Nam tự lực cánh sinh, dựa vào sức mình là chính, trên cơ sở tranh thủ thời cơ, vận hội để phát triển đất nước. Đó cũng là bài học kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại của Đảng ta. Việt Nam đang thực hiện chính sách ngoại giao tự chủ, độc lập, cương nhu phù hợp, hòa bình, hữu nghị, tăng cường hợp tác song phương, đa phương, có trách nhiệm với cộng đồng quốc tế và đề cao lợi ích quốc gia dân tộc.

Cuộc chiến Nga - Ukraine hiện nay buộc các quốc gia phải suy ngẫm nghiêm túc về chính sách an ninh, đối ngoại và phát triển của mình. Bên cạnh đối sách ngoại giao mềm dẻo, khéo léo, độc lập, tự chủ còn cần phát triển nội lực kinh tế và xây dựng một nền quốc phòng đủ mạnh. Chiến tranh là giải pháp bất đắc dĩ, tốt nhất nên dựa vào sức mạnh của ngoại giao, cân bằng quan hệ giữa các cường quốc. Chẳng thể có hòa bình khi trông chờ vào bất cứ ai, bất cứ quốc gia nào. Cũng như vậy, mỗi quan hệ một chiều không thể là giải pháp dẫn đến một nền hòa bình bền vững.

Quan điểm, lập trường của Việt Nam về tình hình xung đột ở Ukraine

Ngày 02/3/2022, Đại hội đồng Liên Hợp quốc đã bỏ phiếu thông qua Nghị quyết về tình hình ở Ukraine, với kết quả 141/190 phiếu thuận, 4 phiếu chống và 35 phiếu trắng, trong đó có Việt Nam.

Về tình hình căng thẳng ở Ukraine, trả lời báo chí tại cuộc họp báo ngày 03/3, Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam Lê Thị Thu Hằng nêu rõ: Việt Nam luôn theo dõi sát sao và hết sức quan ngại trước tình hình xung đột vũ trang tại Ukraine đang ảnh hưởng tới hòa bình, ổn định tại khu vực và trên thế giới... Người phát ngôn Bộ Ngoại giao Việt Nam nhấn mạnh: “Chúng tôi cho rằng ưu tiên hiện nay là cần kiềm chế tối đa, chấm dứt các hành động sử dụng vũ lực để tránh gây thêm thương vong và tổn thất đối với dân thường, nối lại đối thoại và đàm phán thông qua tất cả các kênh nhằm đạt được giải pháp lâu dài, có tính đến lợi ích chính đáng của tất cả các bên, trên cơ sở phù hợp với Hiến chương của Liên Hợp quốc, các nguyên tắc cơ bản của luật pháp quốc tế”²³.

Như vậy, có thể thấy quan điểm, lập trường của Việt Nam về tình hình xung đột ở Ukraine là hết sức khách quan và rất rõ ràng. Quan điểm nhất quán của Việt Nam là kêu gọi Nga và Ukraine chấm dứt hành động sử dụng vũ lực, nối lại đối thoại và tìm kiếm giải pháp lâu dài cho các bất đồng... Dân tộc Việt Nam đã trải qua hàng ngàn năm dựng nước và giữ nước. Để giành độc lập dân tộc và tự do, bảo vệ nền hòa bình của Tổ quốc, Nhân dân Việt Nam đã phải hy sinh biết bao xương máu. Bằng các cuộc đấu tranh kiên cường, bất khuất qua nhiều thế hệ, dân tộc Việt Nam đã khẳng định rằng, quyền thiêng liêng, cơ bản nhất của con người là quyền được sống trong hòa bình, độc lập, tự do, quyền được tự quyết vận mệnh của mình. Bởi vậy, hơn ai hết, Nhân dân Việt Nam luôn mong muốn xây dựng một môi trường hòa bình, hiểu biết, đoàn kết và yêu thương nhau, cùng xây dựng thế giới ngày càng tốt đẹp.

²²ĐCSVN. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Tập 1, NXB Chính trị quốc gia, Sự thật, HN 2021, tr.29.

²³Dương Ngọc: “Việt Nam nêu quan điểm về nghị quyết của Liên Hợp Quốc liên quan Ukraine” <http://nld.com.vn/chinh-tri/Viet-Nam-nu-quan-diem-ve-nghi-quyet-cua-lien-hop-quoc-lien-quan-Ukraine-20220303165104509.htm>, Ngày 03-03-2022 - 17:04.

Đối với Việt Nam, cả Nga và Ukraine đều là đối tác quan trọng. Do đó, Việt Nam kêu gọi Nga và Ukraine giảm căng thẳng, ngừng bắn, bảo đảm an ninh, an toàn, nhu cầu thiết yếu của người dân, bảo đảm an ninh, an toàn cho cộng đồng người nước ngoài đang sống tại Ukraine, trong đó có người Việt Nam. Việt Nam luôn khẳng định lập trường không thay đổi, đó là Việt Nam không đứng về bên này chống bên kia hay ngược lại mà luôn đứng về lẽ phải, công lý, luật pháp quốc tế.

Các cơ quan báo chí, truyền thông của Việt Nam cũng quán triệt và thực hiện theo tinh thần đó, đưa tin, bình luận về tình hình ở Ukraine một cách khách quan, trung thực, trên cơ sở nguồn tin chính xác. Cho đến hiện nay, không có bất kỳ phát ngôn hay động thái chính thức nào từ những người có trách nhiệm đề cập đến việc Việt Nam ủng hộ việc dùng vũ lực để giải quyết cuộc khủng hoảng giữa Nga và Ukraine. Những luận điệu sai trái, xuyên tạc quan điểm của Việt Nam đối với vấn đề xung đột Nga - Ukraine trên Internet mạng xã hội của một số cá nhân, tổ chức thực chất là nhằm bôi nhọ, hạ thấp danh dự, uy tín của Việt Nam; xuyên tạc đường lối chính sách đối ngoại của Đảng Nhà nước Việt Nam.

Tổng hợp thông tin từ Thông tin Báo cáo viên số 04 năm 2022 của Ban Tuyên giáo Trung ương; Thông báo nội bộ của Ban Tuyên giáo Trung ương.